TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 829/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1175/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 584, tổ 13, khu phố H, phường AH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2.Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 204A/5, khu phố 2, phường TB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh B và bà Hoàng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông B và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng An N, sinh ngày 13/10/2021. Ly hôn ông B và bà H thỏa thuận giao cháu N cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/01 tháng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà H xác định không có, không yêu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông B và bà H tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh B và bà Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng An N, sinh ngày 13/10/2021 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông B cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/01 tháng, kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Ông B và bà H tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007658, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện KSND TP Biên Hòa;
-Chi cục THADS TP Biên Hòa;
-UBND pH An Hòa, TP Biên Hòa, T.Đồng Nai (GCN số 133 ngày 19/11/2018);
-Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Dược